TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIM ĐỘNG** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:**18A/**2025/QĐST- HNGĐ	*KĐ, ngày 27 tháng 3 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:06/2025/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: thôn CL, xã ĐT, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên.

Bị đơn: Anh Mai Văn B, sinh năm 1991.

Quê quán: Xóm 9, xã HL, huyện LN, tỉnh Hà Nam

Nơi cư trú: thôn CL, xã ĐT, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Mai Thành A , sinh ngày 08/3/2010 và cháu Mai Phong T, sinh ngày 24/11/2011.

Những người đại diện theo pháp luật của cháu Mai Thành An và cháu Mai Phong T: Chị Nguyễn Thị H và anh Mai Văn B.

- Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải tHnh ngày 19 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị Nguyễn Thị H và anh Mai Văn B.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Mai Văn B đều nhất trí tự nguyện ly hôn.

2. Về con chung: Chị H và anh B đều xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Mai Thành A, sinh ngày 08/3/2010 và cháu Mai Phong T, sinh ngày 24/11/2011, hiện nay cháu A và cháu T đang do chị H nuôi dưỡng. Chị H và anh B thoả thuận giao cháu An và cháu Toàn cho chị H được nuôi dưỡng đến tuổi thành niên (đủ 18) tuổi. Chị H tự nguyện không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con. Anh B được quyền đi lại thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, công sức, công nợ và ruộng canh tác: Chị H và anh B đều tự nguyện không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị H và anh B thống nhất để chị H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001676 ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện KĐ. Hoàn trả chị Nguyễn Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh (Phòng KTNV & THAHS);
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã HL, huyện LN, tỉnh HN (GCNKH số 56, quyển số 02 ngày 04/5/2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ THnh Long